

ĐỀ KIỂM TRA MÔN NGỮ VĂN, HỌC KÌ 2, LỚP 8

Đề số 1 (Thời gian làm bài: 90 phút)

A. MA TRẬN (BẢNG HAI CHIỀU)

Mức độ		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				Tổng
						Thấp		Cao		
Lĩnh vực nội dung		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Văn học	Phương thức biểu đạt			C 2						1
	Nội dung			C 3						1
Tiếng Việt	Trường từ vựng			C4						1
	Từ ngữ địa phương	C9								1
	Các loại câu theo mục đích nói			C5, 7						2
	Lượt lời			C 6						1
	Hành động nói			C 8						1
Tập làm văn	Các kiểu văn bản	C1(a,b,c,d)								1
	Viết đoạn văn nghị luận						C10			1
	Viết bài văn thuyết minh								C11	1
Tổng số câu		2		7			1		1	11
Trọng số điểm		1,25		1,75			2		5	10

Câu 1: 1 điểm, các câu trắc nghiệm khác mỗi câu được 0, 25 điểm.

Câu tự luận 10 được 2 điểm. Câu tự luận 11 được 5 điểm.

B. NỘI DUNG ĐỀ

I. Trắc nghiệm khách quan (3 điểm, 9 câu)

1. Nối tên văn bản ở cột A với nội dung tương ứng ở cột B để được khái niệm chính xác về các kiểu văn bản (1 điểm, nối mỗi ý được 0,25 điểm):

Cột A	Cột B
a) Văn bản tự sự	1) dùng lý lẽ và dẫn chứng để làm sáng tỏ một vấn đề nhằm thuyết phục người đọc, người nghe về một quan điểm, một tư tưởng
b) Văn bản miêu tả	2) trình bày, giới thiệu, giải thích... nhằm cung cấp tri thức về các hiện tượng, sự vật trong tự nhiên và xã hội
c) Văn bản nghị luận	3) trình bày sự việc, diễn biến, nhân vật, nhằm giải thích sự việc, tìm hiểu con người, nêu vấn đề và bày tỏ thái độ khen chê
d) Văn bản thuyết minh	4) dùng các chi tiết, hình ảnh... nhằm tái hiện chi tiết cụ thể để người đọc hình dung rõ nét về sự việc, con người, phong cảnh
	5) bày tỏ thái độ, cảm xúc của người viết trước sự việc, nhân vật, hành động

a nối với

b nối với

c nối với.....

d nối với....

Khoanh tròn vào chỉ một chữ cái trước câu trả lời đúng(mỗi câu 0,25 điểm).

- **Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi (từ 2 đến 5).**

Biết bao hứng thú khác nhau ta tập hợp được nhờ cách ngao du thú vị ấy, không kể sức khỏe được tăng cường, tính khí trở nên vui vẻ. Tôi thường thấy những kẻ ngồi trong các cỗ xe tốt chạy rất êm nhưng mơ màng, buồn bã, cúi kính hoặc đau khổ; còn những người đi bộ lại luôn luôn vui vẻ, khoan khoái và hài lòng với tất cả. Ta hân hoan biết bao khi về gần đến nhà! Một bữa cơm đạm bạc mà sao có vẻ ngon lành thế! Ta thích thú biết bao khi lại ngồi vào bàn ăn! Ta ngủ ngon giấc biết bao trong một cái giường tồi tàn! Khi ta chỉ muốn đến một nơi nào, ta có thể phóng bằng xe ngựa trạm; nhưng khi ta muốn ngao du, thì cần phải đi bộ.

(Trích *Đi bộ ngao du*, Ru – xô, *Ngữ văn lớp 8*, tập 2)

2. Đoạn trích trên thuộc kiểu văn bản nào?

- A. Thuyết minh
- B. Tự sự
- C. Miêu tả
- D. Nghị luận

3. Nội dung chính của đoạn trích là gì?

- A. Bàn luận về tác dụng của đi bộ với sức khỏe và tự do của con người
- B. Bàn luận về tác dụng của đi bộ với sức khỏe và tri thức của con người
- C. Bàn luận về tác dụng của đi bộ với sức khỏe và tinh thần của con người
- D. Bàn luận về tác dụng của đi bộ với sức khỏe và việc ăn uống của con người

4. Các từ được gạch chân trong câu sau thuộc trường từ vựng nào ?

Tôi thường thấy những kẻ ngồi trong các cỗ xe chạy rất êm nhưng mơ màng, buồn bã, cáu kính hoặc đau khổ; còn những người đi bộ lại luôn vui vẻ, khoan khoái và hài lòng với tất cả.

- A. Chỉ cảm giác của con người
- B. Chỉ suy nghĩ của con người
- C. Chỉ hành động của con người
- D. Chỉ trạng thái, tâm trạng con người

5. Mục đích của câu: “*Một bữa cơm đạm bạc mà sao có vẻ ngon lành thế!*” là gì?

- A. Để miêu tả
- B. Để hỏi
- C. Để cầu khiến
- D. Để bộc lộ cảm xúc

• **Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi (từ 6 đến 9).**

Anh Dậu sợ quá muốn dậy can vợ, nhưng mệt lắm, ngồi lên lại nằm xuống vừa run vừa kêu:

- U nó không được thế! Người ta đánh mình không sao, mình đánh người ta thì mình phải tù, phải tội.

Chị Dậu vẫn chưa nguôi cơn giận:

- Thà ngồi tù. Để cho chúng nó làm tình làm tội mãi thế, tôi không chịu được...

(Trích *Tức nước vỡ bờ*, *Ngữ văn 8*, tập 1)

6. Đoạn trích trên có mấy lượt lời?

- A. Một
- B. Hai
- C. Ba
- D. Bốn

7. Câu “*U nó không được thế!*” thuộc kiểu câu gì?
- A. Câu cầu khiến
 - B. Câu nghi vấn
 - C. Câu cảm thán
 - D. Câu phủ định
8. Câu nói của chị Dậu: “*Thà ngồi tù. Để cho chúng nó làm tình làm tội mãi thế, tôi không chịu được...*” thuộc hành động nói nào?
- A. Trình bày
 - B. Điều khiển
 - C. Hứa hẹn
 - D. Bộc lộ cảm xúc
9. Từ nào dưới đây là từ địa phương?
- A. U
 - B. Vợ
 - C. Anh
 - D. Chị

II. Tự luận (7 điểm):

10. (2 điểm): Viết một đoạn văn nghị luận từ 7 đến 10 câu trong đó có sử dụng yếu tố miêu tả hoặc biểu cảm về chủ đề *Hạnh phúc*.
11. (5 điểm): Viết bài văn giới thiệu một danh lam thắng cảnh ở quê em.